TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:29/ 2018/ HNGĐ - ST
Ngày: 07- 8 - 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ- TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình T
Các hội thẩm nhân dân : Ông Lê Dũng T
Ông Lê Ngọc H.
Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy- Th- ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá,tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/ 2018/ TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về " Ly hôn,tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/ QĐXX-ST ngày 16/7/2018 giữa các đ- ơng sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thùy T - Sinh năm 1995 (Có mặt)
HKTT: Thôn Dân tài, xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Hiện nay trú tai: Thôn Phú Thịnh, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Lê Ngọc Q - Sinh năm 1992 (Có mặt)
Trú tại: Thôn Dân Tài, xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân gia đình và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thùy T trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Lê Ngọc Q đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 3 năm 2016 tại UBND xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống đ- ợc 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, tuy nhiên vợ chồng vẫn chung sống, đến tháng 6 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Phú Thịnh, xã Thiệu Phú, Thiệu Hóa, Thanh Hóa ở cho đến nay. Nay chị Lê Thùy T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị đ- ợc ly hôn anh Lê Ngọc Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Lê Ngọc M- Sinh ngày 29 tháng 12 năm 2016 . Nay ly hôn chị T yêu cầu đ- ợc nuôi cháu Lê Ngọc M, tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thùy T yêu cầu anh Lê Ngọc Q phải đóng góp cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về tài sản và công nợ: chị Lê Thùy T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27 tháng 6 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Lê Ngọc Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thùy T đăng ký kết hôn ngày 10/3/2016 tại UBND xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tự nguyện nh- chị T trình bày là đúng, vợ chồng sống chung hòa thuận đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nhỏ, đến tháng 6/2018 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh Lê Ngọc Q xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên anh đề nghị đ- ợc đoàn tụ.Tại phiên Tòa hôm nay anh Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh cũng đồng ý đ- ợc ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Lê Ngọc M- Sinh ngày 29 tháng 12 năm 2016 . Nay ly hôn anh Q yêu cầu đ- ợc nuôi cháu Lê Ngọc M và không yêu cầu chị T đóng góp cấp d- ỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản và công nợ: Anh Lê Ngọc Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} *Về hôn nhân*: Chị Lê Thùy T và anh Lê Ngọc Q đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 3 năm 2016 tại ủy ban nhân dân xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, nh- vậy là hôn nhân hợp pháp.

{2}Vợ chồng chung sống đ- ợc hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, đến tháng 6 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp và chị T đã về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn Phú Thịnh, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa ở từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, nên chị T đề nghị Tòa án cho chị đ- ợc ly hôn anh Lê Ngọc Q. Anh Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên cũng đồng ý đ- ợc ly hôn. Xét việc xin thuận tình ly hôn của chị T và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai bên

{3} *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Lê Ngọc M - Sinh ngày 29 tháng 12 năm 2016. Nay ly hôn Chị T, anh Q đều yêu cầu đ- ợc nuôi con, việc anh, chị yêu cầu đ- ợc nuôi con là chính đáng nh- ng cháu M d- ới 36 tháng tuổi. Vì vậy giao cháu Lê Ngọc M cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục là phù hợp. Chấp nhận đề nghị của chị T yêu cầu anh Lê Ngọc Q phải đóng góp cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian đóng góp từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

{4} *Về tài sản và công nợ*: Chị Lê Thùy T, anh Lê Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{4} *Về án phí*: Chị Lê Thùy T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Năm 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, điểm1.1. tiểu mục 1, Mục II Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

- *Về hôn nhân*: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thùy T và anh Lê Ngọc Q.

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Ngọc M - sinh ngày 29 tháng 12 năm 2016 cho chị Lê Thùy Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cho đến khi18 tuổi. Anh Q phải đóng góp cấp d- ỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian đóng góp tính từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Q đ- ợc quyền đi lại chăm sóc con chung, chị T và các thành viên trong gia đình không đ- ợc ngăn cấm cản trở. Trong tr- ờng hợp chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con, thì anh Q có quyền đ- ợc yêu cầu thay đổi trực tiếp nuôi con

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Lê Thùy T, anh Lê Ngọc Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xét.

- *Về án phí*: Chị Lê Thùy T phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thùy T đã nộp 300.000đ tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hoá theo biên lai số AA/2014/ 0001433 ngày 27 tháng 6 năm 2018 đ- ợc chuyển thành án phí, chị Lê Thùy T đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Ngọc Q phải nộp 300.000đ án phí cấp d- ỡng nuôi con.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự, ng- ời đ- ợc thi hành án, ng- ời phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Thùy T, anh Lê Ngọc Q đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- *VKS Thiệu Hóa*
- *Các đ- ơng sự*
- *Thi hành án dân sự*
- *Phòng Giám đốc án*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn*
- *L- u hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- chủ toạ phiên toà**

La Đình V- ợng **Trần Văn Các** **Lê Đình Thông**